

Bản án số: 41/2020/HSST
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chỉnh

Bà Cao Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Bùi Hiền Lương - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lã Văn T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1986 tại thành phố H N; Nơi ĐKKHKT: Thôn L Tr, xã M L, huyện M L, thành phố H N; Chỗ ở hiện nay: bản Ch ch Ch, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lã Văn Tra; (sinh năm: 1956) và con bà: Nguyễn Thị B (sinh năm: 1962); Vợ: Trần Thị Nhu (sinh năm 1986) Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lã Văn Tr**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1992 tại thành phố H N; Nơi ĐKKHKT: Thôn L Tr, xã M L, huyện M L, thành phố H N; Chỗ ở hiện nay: bản L Th, xã S Ph, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lã Văn Th (sinh năm: 1969) con bà: Phạm Thị Ph (sinh năm: 1973); Vợ: Nguyễn Thị M A (sinh năm: 1994) Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2012 bị Tòa án nhân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng theo bản án số 98/2012/HSST ngày 06/8/2012 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Viết B**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1986 tại thành phố H N; Nơi ĐKKHKT: Thôn H L, xã M L, huyện M L, thành phố H N; Chỗ ở hiện nay: bản S Th, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu;

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Viết S (đã chết năm 2013) và con bà: Hoàng Thị Tr (Sinh năm: 1955); Vợ: Hoàng Thị X (sinh năm: 1986); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đặng Duy Ng**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1986 tại thành phố H N; Nơi ĐKKHKT: Thôn H L, xã M L, huyện M L, thành phố H N; Chỗ ở hiện nay: bản San Thành 2, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Đặng Duy T (sinh năm 1954) và con bà: Nguyễn Thị Q (sinh năm: 1959); Vợ: Nguyễn Thị Ng (sinh năm: 1987) có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đỗ Quang A**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1993 tại thành phố H N; Nơi ĐKKHKT: Thôn L Tr, xã M L, huyện M L, thành phố H N; Chỗ ở hiện nay: Bản L Th, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Viết T (đã chết) và con bà: Lưu Thị Th (sinh năm: 1970); Vợ: Trần Thị K A (sinh năm: 1993), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lý Văn H**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1980 tại thành phố H N; Nơi ĐKKHKT: Thôn L Tr, xã M L, huyện M L, thành phố H N; Chỗ ở hiện nay: Bản S Th, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lý Văn H (sinh năm 1954) và con bà: Nguyễn Thị L (sinh năm: 1955); Vợ: Phạm Thanh Tr (sinh năm: 1986), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lê Danh K**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1984 tại thành phố H N; Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr V, xã Tr V, huyện M L, thành phố H N; Chỗ ở hiện nay: Bản L Th, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Đức Th (sinh năm 1946) và bà: Nguyễn Thị Ph (sinh năm: 1943); Vợ: Dư Thị C V (sinh năm: 1992), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm

đi khỏi nơi cư trú tại xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Thào Văn Ng**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1991 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T X Ch, phường Đ P, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Thào Văn T (đã chết) và con bà: Lù Thị C (đã chết); Vợ: Lương Thị H (sinh năm: 1993, đã ly hôn), bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử 04 tháng, 01 ngày tù theo bản án số 01/2014/HSST ngày 07/11/2014 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ P, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Lê Văn N, sinh năm 1993

HKTT: Bản Ph Kh, xã Ph Kh, huyện T Uy, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt)

2. Trần Thế A, sinh năm 1992

HKTT: Xóm Ch, xã M L, huyện M L, thành phố H N.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 13 giờ ngày 12/02/2020, Lã Văn T và Lã Văn Tr gọi điện thoại rủ nhau đánh bạc. Sau đó, T điện thoại cho Lý Văn H và Đặng Duy Ng đến nhà Thào Văn Ng ở bản T X Ch, phường Đ P, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu để đánh bạc. H, Ng đồng ý. Ng điện thoại cho Nguyễn Viết B xuống nhà Ng đánh bạc, B đồng ý. Tr rủ thêm Lê Danh K và Trần Thế A cùng đi. K đồng ý rồi điện thoại rủ Đỗ Quang A cùng đi đánh bạc.

Khoảng 14 giờ cùng ngày thì T, Tr, H, Ng, B, K, Thế A, Quang A và một người đàn ông tên Thành cùng với Lê Văn N đến nhà Ng. Thấy mọi người đến đông đủ, T bảo mọi người vào đánh bạc. Ng liền dẫn mọi người vào gian phòng cạnh bếp nấu ăn rồi trải 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ xuống nền nhà, Thành lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng dùng kéo cắt thành 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng. T lấy 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng (loại bát ăn cơm) và 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng làm dụng cụ để đánh bạc. Sau đó, T, Tr, H, Ng, B, K, Quang A, Ng và Thành thống nhất đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt N đồng. T là người cầm cái và quy định bên tay phải người cầm cái là chẵn, bên tay trái người cầm cái là lẻ. Người cầm cái để 04 quân vị trên đĩa, úp bát lại rồi xóc, sau đó mở ra: Nếu có 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu vàng hoặc 04 quân vị màu trắng hoặc 04 quân vị màu vàng là chẵn; Nếu 01 quân vị màu trắng, 03 quân vị màu vàng hoặc 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu vàng là lẻ. Mỗi người chơi sẽ đặt cược bên chẵn hoặc bên lẻ với người cầm cái (hoặc cược với

người nhận mở bát), đặt cược bao nhiêu tiền thì tùy người chơi. Nếu sau khi mở bát ra là chắn thì người đặt bên chắn sẽ được người cầm cái (hoặc người nhận mở bát) trả số tiền bằng số tiền đã đặt cược, còn nếu về lẻ thì người đặt cược bên chắn sẽ mất số tiền đã đặt cược với người cầm cái (hoặc người nhận mở bát) và ngược lại.

Khi tham gia đánh bạc T có 5.000.000 đồng, Tr có 5.000.000 đồng, Ng có 4.000.000 đồng, K có 3.000.000 đồng, H có 2.000.000 đồng, Quang A có 2.000.000 đồng, B có 1.000.000 đồng, Ng vay Thành 5.000.000 đồng. Trong lúc mọi người đánh bạc thì Thế A ngồi xem, N nằm trong phòng ngủ nhà Ng không tham gia đánh bạc. T, Tr, H, Ng, B, K, Quang A, Ng và Thành đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Lai Châu đến yêu cầu kiểm tra, thấy tổ công tác các bị cáo cùng nhau bỏ chạy. Bị cáo Quang A, B và Thành bỏ chạy thoát còn T, H, Tr, K, Ng và Ng bị giữ lại hiện K đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 37.200.000 đồng, 02 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 chiếc bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ và 01 chiếc kéo bằng kim loại. Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng trên người của K và 16.000.000 đồng trên người của Ng.

Mở rộng điều tra khám xét khẩn cấp nhà Ng, kết quả thu giữ tại phòng ngủ số 01 nhà Ng số tiền 10.000.000 đồng của Ng và số tiền 5.200.000 đồng mà T đã cất giấu khi tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra; 04 quân vị hình chữ nhật được cất từ quân bài màu xanh; 95 quân bài tứ lơ khơ; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài có hoa văn; 01 tấm vải hình vuông sẫm màu được ghép lại với nhau bên trong có linh kiện điện tử; 03 quân bài được cho vào 03 túi nilon tên lá bài có ghi chữ “tử”; 01 linh kiện điện tử màu đen không xác định được tên gọi.

Đến 14 giờ ngày 13/02/2020 Nguyễn Viết B đến Công an tỉnh Lai Châu đầu thú về hành vi đánh bạc. Đến 08 giờ 30 ngày 14/02/2020 Đỗ Quang A đến Công an tỉnh Lai Châu đầu thú về hành vi đánh bạc tại nhà của Ng vào ngày 12/02/2020.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên Thành đã tham gia cùng các bị cáo đánh bạc ngày 12/2/2020. Kết quả điều tra xác định, do các bị cáo đều không rõ nhân thân, lai lịch của Thành nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Trần Thế A, Lê Văn N: Kết quả điều tra xác định, Thế A, N không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo do đó hành vi của Thế A, N không phạm tội.

Cáo trạng số 41/CT - VKSTP ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố các bị cáo Lã Văn T, Lã Văn Tr, Nguyễn Viết B, Đặng Duy Ng, Đỗ Quang A, Lý Văn H, Lê Danh K, Thào Văn Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề Ng Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 58, 36 Bộ luật hình sự

đối với các bị cáo; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lã Văn T, Nguyễn Viết B, Đặng Duy Ng, Đỗ Quang A, Lý Văn H, Lê Danh K; áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thào Văn Ng và Lã Văn Tr, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lã Văn Tr, Nguyễn Viết B, đề Ng xử phạt:

Bị cáo Lã Văn T từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lã Văn Tr, Thào Văn Ng, Đặng Duy Ng, Đỗ Quang A, Lý Văn H, Lê Danh K từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Viết B từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ cho các bị cáo thời gian tạm giữ trước đó, miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo, giao các bị cáo cho UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 42.400.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của Lã Văn T; 01 điện thoại Iphone X màu trắng của Lã Văn Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu đen của Đặng Duy Ng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Not 8 của Lê Danh K; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 Plus màu trắng của Đỗ Quang A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen của Lý Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen của Nguyễn Viết B.

Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 chiếc bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ trên chiếu có nhiều hoa văn, chiếu đã cũ và 01 chiếc kéo bằng kim loại; 04 quân vị hình chữ nhật được cắt từ quân bài màu xanh; 95 quân bài tứ lơ khơ; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài có hoa văn; 01 tấm vải hình vuông tối màu được ghép lại với nhau bên trong có linh kiện điện tử; 03 quân bài được cho vào 03 túi nilon trên lá bài có ghi chữ “tử”; 01 linh kiện điện tử màu đen có nút bấm thu giữ của Thào Văn Ng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại đối với các quyết định của Cơ quan điều tra Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Ng không có ý kiến gì, các bị cáo khác đề Ng Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cơ bản các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 12/02/2020 tại nhà của Thào Văn Ng ở bản T X Ch, phường Đ P, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu Lã Văn T, Lã Văn Tr, Lý Văn H, Đặng Duy Ng, Nguyễn Viết B, Đỗ Quang A, Lê Danh K và Thào Văn Ng cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt N đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 37.200.000 đồng cùng 02 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 chiếc bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ và 01 chiếc kéo bằng kim loại. Ngoài ra trong quá trình Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà Ng, còn thu giữ tại phòng ngủ số 01 nhà Ng số tiền 5.200.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nhưng bị T cất giấu khi Cơ quan điều tra đến kiểm tra; 04 quân vị hình chữ nhật được cắt từ quân bài màu xanh; 95 quân bài tứ lơ khơ; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài có hoa văn; 01 tấm vải hình vuông sẫm màu được ghép lại với nhau bên trong có linh kiện điện tử; 03 quân bài được cho vào 03 túi nilon trên lá bài có ghi chữ “tử”; 01 linh kiện điện tử màu đen không xác định được tên gọi.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 42.400.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng do hám lợi trước mắt các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, hơn nữa còn ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Lã Văn T, Lã Văn Tr, Lý Văn H, Đặng Duy Ng, Nguyễn Viết B, Đỗ Quang A, Lê Danh K và Thào Văn Ng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lã Văn T, Lý Văn H, Đặng Duy Ng, Nguyễn Viết B, Đỗ Quang A, Lê Danh K không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Bị cáo Lã Văn Tr, Thào Văn Ng trước đây đều đã bị Tòa án xét xử về tội ít nghiêm T, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lã Văn T, Lý Văn H, Đặng Duy Ng, Nguyễn Viết B, Đỗ Quang A, Lê Danh K phạm tội lần đầu, thuộc K hợp ít nghiêm T. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lã Văn Tr, Thào Văn Ng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm khác và Công an thành phố Lai Châu đã có công văn số 372/CSĐT – ĐTTH ngày 10/9/2020 đề Ng Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo Ng, Tr, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo Ng và Tr tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Tr còn có ông nội là Lã Quang H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo B có bố là ông Nguyễn Viết S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên cần áp dụng thêm cho bị cáo Tr và B thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Lã Văn T, Lã Văn Tr thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, người thực hành tích cực. Đặng Duy Ng, Lý Văn H, Nguyễn Viết B, Đỗ Quang A, Lê Danh K, Thào Văn Ng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm tại địa phương nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét các bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định hàng tháng, nên miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, tuy các bị cáo không có thu nhập ổn định nhưng để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phạt các bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 42.400.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của Lã Văn T; 01 điện thoại Iphone X màu trắng của Lã Văn Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu đen của Đặng Duy Ng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Not 8 của Lê Danh K; 01

điện thoại nhãn hiệu Oppo S3 Plus màu trắng của Đỗ Quang A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen của Lý Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen của Nguyễn Viết B là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo (phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ rê nhau đánh bạc) nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 chiếc bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ, trên chiếu có nhiều hoa văn, chiếu đã cũ và 01 chiếc kéo bằng kim loại là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 04 quân vị hình chữ nhật được cắt từ quân bài màu xanh; 95 quân bài tứ lơ khơ; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài có hoa văn; 01 tấm vải hình vuông tối màu được ghép lại với nhau bên trong có linh kiện điện tử; 03 quân bài được cho vào 03 túi nilon trên lá bài có ghi chữ “tử”; 01 linh kiện điện tử màu đen có nút bấm thu giữ của Thảo Văn Ng không liên quan đến tội phạm, bị cáo Ng không có nhu cầu được trả lại nên xét là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tiền tạm giữ của các bị cáo Ng, Ng, K cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh bạc của Thành Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu không xác nhận được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thế A, Lê Văn N: Kết quả điều tra xác định, Thế A, N không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo do đó cơ quan điều tra xác định hành vi của Thế A, N không phạm tội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lã Văn T, Nguyễn Viết B, Đặng Duy Ng, Đỗ Quang A, Lý Văn H, Lê Danh K; áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thảo Văn Ng và Lã Văn Tr, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lã Văn Tr, Nguyễn Viết B; áp dụng Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Lã Văn T, Nguyễn Viết B, Đặng Duy Ng, Đỗ Quang A, Lý Văn H, Lê Danh K, Lã Văn Tr, Thảo Văn Ng phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lã Văn Tr **27** (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **26** (hai mươi sáu) tháng **12** ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã Sùng Phài nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Thảo Văn Ng **26** (Hai mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **25** (hai mươi lăm) tháng **12** (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND phường Đông Phong nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Lã Văn T **30** (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **29** (Hai mươi chín) tháng **12** (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đặng Duy Ng **24** (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **23** (hai mươi ba) tháng **12** (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quang A **24** (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **23** (hai mươi ba) tháng **18** (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H **24** (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **23** (hai mươi ba) tháng **12** (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lê Danh K **24** (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **23** (hai mươi ba) tháng **12** (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B **22** (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020, quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 21 (hai mươi một) tháng 15 (mười lăm) này cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lã Văn T, Đặng Duy Ng, Đỗ Quang A, Lý Văn H, Lê Danh K, Nguyễn Viết B cho UBND xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

giám sát, giáo dục. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã San Thành nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 42.400.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của Lã Văn T; 01 điện thoại Iphone X màu trắng của Lã Văn Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu đen của Đặng Duy Ng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 8 của Lê Danh K; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 Plus màu trắng của Đỗ Quang A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen của Lý Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen của Nguyễn Viết B.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 chiếc bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ trên chiếu có nhiều hoa văn, chiếu đã cũ và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 04 quân vị hình chữ nhật được cắt từ quân bài màu xanh; 95 quân bài tứ lơ khơ; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài có hoa văn; 01 tấm vải hình vuông tối màu được ghép lại với nhau bên trong có linh kiện điện tử; 03 quân bài được cho vào 03 túi nilon trên lá bài có ghi chữ “tử”; 01 linh kiện điện tử màu đen có nút bấm thu giữ của Thảo Văn Ng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh

